

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4789** QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 31 tháng 12 năm 2019



QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án khoán kinh phí sử dụng và sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông báo kết luận số 1523-TB/TU ngày 05/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về Đề án khoán kinh phí sử dụng và sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Công văn số 266/HĐND-VP ngày 31/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương v/v phê duyệt đề án khoán kinh phí sử dụng và sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương;

Xét Tờ trình số 3670/TTr-STC ngày 12/12/2019 của Sở Tài chính v/v phê duyệt Đề án khoán kinh phí sử dụng và sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án khoán kinh phí sử dụng và sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương (theo Đề án chi tiết đính kèm).

Điều 2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, đ/c Dương. (100b)



CHỦ TỊCH

Thái
Nguyễn Dương Thái

ĐỀ ÁN

Khoản kinh phí sử dụng và sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương

Phần I

THỰC TRẠNG SỬ DỤNG XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG, CĂN CỨ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT, MỤC TIÊU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Thực trạng việc trang bị, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung:

- Hiện nay, số xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý là 228 xe, trong đó tại khối Đảng, đoàn thể và cơ quan quản lý nhà nước (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức) là 138 xe; tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng UBND cấp tỉnh, Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương (sau đây gọi chung là đơn vị trực thuộc) là 90 xe; hầu hết các xe đều đã cũ, sử dụng trong nhiều năm, thời gian sử dụng xe bình quân là 13 năm, có nhiều xe đã sử dụng trên 20 năm.

- Theo quy định tại Nghị định 04/2019/NĐ-CP và ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1523-TB/TU ngày 05/12/2019 thì số xe phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh quản lý xác định là 71 xe; số lượng xe phải thu hồi là 157 xe, gồm 67 xe của các cơ quan, tổ chức đang sử dụng vượt định mức và 90 xe của các đơn vị trực thuộc đang sử dụng nhưng không có tiêu chuẩn, định mức trang bị xe phục vụ công tác chung.

- Chi phí sử dụng xe tính bình quân của 01 xe là 228,4 triệu đồng/năm (khối cơ quan, tổ chức là 259 triệu đồng/năm, khối các đơn vị trực thuộc là 195 triệu đồng/năm), gồm:

+ Hao mòn 48 triệu đồng/năm (giá mua Chính phủ quy định là 720 triệu đồng/xe; thời gian trích hao mòn theo Thông tư số 45/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính là 15 năm);

+ Chi phí trực tiếp là 180,4 triệu đồng/năm, trong đó: Khối cơ quan, tổ chức là 211 triệu đồng/năm, khối các đơn vị trực thuộc là 147 triệu đồng/năm.

- Số km di chuyển thực tế tính bình quân cho 01 xe là 18.592 km/năm (tương đương 1.549 km/tháng) trong đó, khối cơ quan, tổ chức là 22.014 km/năm (1.835 km/tháng); khối đơn vị trực thuộc là 14.847 km/năm (1.237 km/tháng).

4. Mục tiêu:

- Sắp xếp, xử lý số xe ô tô phục vụ công tác chung của tỉnh đang sử dụng vượt tiêu chuẩn, định mức do Chính phủ quy định;
- Khắc phục những tồn tại, bất cập trong việc trang bị, quản lý và sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của tỉnh, đặc biệt là việc chấp hành các quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;
- Đổi mới phương thức trang bị, sử dụng xe ô tô công theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; nâng cao tính tự chủ trong việc quản lý, sử dụng tài sản công;
- Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động tiết kiệm chi phí sử dụng xe; góp phần tinh giản biên chế, thúc đẩy sự phát triển các dịch vụ vận chuyển công cộng, đảm bảo mục tiêu đến năm 2020 sẽ giảm tối thiểu từ 30-50% số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung hiện có theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016.

Phần II

KHOẢN KINH PHÍ SỬ DỤNG XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG

1. Nguyên tắc khoán:

- Thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung đối với các chức danh có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 trở lên (đủ tiêu chuẩn sử dụng xe khi đi công tác); việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ được giao; tổng kinh phí khoán không cao hơn chi phí sử dụng xe của năm trước khi khoán.

- Mức khoán được tính toán dựa trên kết quả khảo sát chi phí sử dụng xe thực tế thường xuyên tính trên 01 đầu xe trong 03 năm gần đây (2016-2018) và định mức xe ô tô theo quy định của Chính phủ.

- Thủ trưởng cơ quan, tổ chức đủ tiêu chuẩn trang bị xe ô tô có thể lựa chọn một trong hai phương án: Tự nguyện trả lại xe ô tô để nhận khoán gọn (thực hiện thu hồi xe ô tô để sắp xếp lại và xử lý theo quy định) hoặc để lại xe và nhận khoán chi thường xuyên cho xe ô tô phục vụ công tác; trường hợp để lại xe ô tô thì thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm quy định cụ thể việc sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với quy định hiện hành.

- Đối với cơ quan, tổ chức: Khoán kinh phí sử dụng theo tiêu chuẩn, định mức được trang bị xe phục vụ công tác chung do Chính phủ quy định.

- Trường hợp Chính phủ điều chỉnh đơn giá tiền lương thì mức khoán cũng được điều chỉnh mức tăng tương ứng để phù hợp với thực tế.

2. Đơn giá khoán:

Đơn giá khoán được xác định bằng bình quân giá cước vận chuyển hành khách của 03 hãng taxi trên địa bàn thành phố Hải Dương là 11.600đồng/km.

4. Phân cấp thẩm quyền quyết định công đoạn, hình thức và mức khoán cụ thể tại từng cơ quan, tổ chức, đơn vị như sau:

Căn cứ kinh phí khoán gọn quy định tại mục 3 Phần này và tình hình thực tế tại đơn vị, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét quyết định:

- Hình thức khoán (khoán gọn hoặc khoán theo km thực tế) và công đoạn khoán (công đoạn đưa đón từ nơi ở đến cơ quan và công đoạn đi công tác) kinh phí sử dụng xe ô tô cho từng chức danh thuộc phạm vi quản lý.

- Mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô áp dụng cho từng chức danh hoặc từng nhóm chức danh phù hợp với từng thời kỳ.

Việc xác định số km di chuyển thực tế và số km bình quân và số kinh phí khoán thực tế phải chi trả cho các chức danh theo từng công đoạn khoán được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính.

5. Nguồn kinh phí khoán:

Nguồn kinh phí khoán gọn được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Kinh phí khoán gọn được thanh toán cho người nhận khoán cùng với việc chi trả tiền lương hàng tháng; kinh phí khoán theo km thực tế trong trường hợp đi công tác được thanh toán cùng với việc thanh toán công tác phí.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, XỬ LÝ XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG VÀ BỐ TRÍ, SẮP XẾP ĐỘI NGŨ LÁI XE SAU KHI THỰC HIỆN KHOÁN KINH PHÍ SỬ DỤNG XE Ô TÔ

1. Phương án sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung:

a) Số lượng xe thu hồi:

Theo quy định tại Nghị định 04/2019/NĐ-CP và ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1523-TB-TU ngày 05/12/2019 thì số xe phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh quản lý dư thừa, phải thu hồi là 157 xe.

b) Phương án sắp xếp, xử lý:

Số xe ô tô phục vụ công tác chung phải thu hồi được sắp xếp, xử lý theo thứ tự ưu tiên sau:

- Lựa chọn khoảng 26 xe chất lượng còn tốt, trong đó:

+ Sử dụng khoảng 20 xe để điều chuyển, thay thế xe phục vụ công tác chung đã cũ của các cơ quan, tổ chức đủ tiêu chuẩn được sử dụng xe phục vụ công tác chung;

+ Thành lập Đội xe dịch vụ trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy; chuyển 06 xe về Đội xe dịch vụ để hoạt động cung cấp dịch vụ xe ô tô công cho các chức danh

công tác chung thì số lượng nhân viên lái xe của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sẽ giảm theo lộ trình do UBND tỉnh phê duyệt (hiện nay chủ yếu được ký hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ);

- Nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng tài sản công, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu, chấm dứt tình trạng sử dụng tài sản công vào việc riêng, việc không cần thiết tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý:

1.1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do mình quản lý; nhất là đội ngũ lái xe về chủ trương, chính sách, Đề án khoán kinh phí sử dụng xe ô tô của tỉnh nhằm tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện;

- Tổ chức thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, hoàn thành nhiệm vụ được giao; việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị;

- Chủ động phối hợp Sở Tài chính và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) thực hiện rà soát, sắp xếp và đề xuất phương án thu hồi xe ô tô phục vụ công tác chung dôi dư cần xử lý theo đúng quy định;

- Cơ quan, tổ chức có tiêu chuẩn được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung thực hiện đăng ký khoán kinh phí sử dụng xe phục vụ công tác chung gửi về Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 9 hàng năm để phục vụ công tác xây dựng dự toán ngân sách cho năm tiếp theo.

- Chủ động xây dựng quy định tiêu chí để lựa chọn, sắp xếp đội ngũ lái xe của cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng phương án giải quyết chế độ chính sách đối với lái xe dôi dư sau khi thực hiện khoán gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có lái xe chuyển sang Đội dịch vụ có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan, tổ chức liên quan hoàn thiện thủ tục điều chuyển nhân viên lái xe; phối hợp với Sở Tài chính điều chuyển kinh phí tiền lương của lái xe đã cấp trong dự toán năm 2020 của đơn vị sang Văn phòng Tỉnh ủy để theo dõi, quản lý theo đúng quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính và UBND tỉnh theo quy định.

1.2. Văn phòng Tỉnh ủy:

- Tham mưu, đề xuất lựa chọn xe và đề xuất nhân viên lái xe chuyển về Đội xe trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy để hoạt động cung cấp dịch vụ xe ô tô

2. Thời gian thực hiện:

Việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 (tính vào dự toán chi năm 2020 của cơ quan, tổ chức, đơn vị);

Khoán kinh phí sử dụng và sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung là chủ trương đúng đắn và phù hợp, nhằm đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ xe ô tô công; do đó, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị quan tâm, triển khai thực hiện một cách quyết liệt, góp phần tiết kiệm chi ngân sách, cải cách hành chính, nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính công. /.



CHỦ TỊCH

Thái

Nguyễn Dương Thái



Phụ lục: PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG

(Kèm theo Quyết định số 4729 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Hải Dương)

TT	Tên đơn vị	Hãng sx	Loại	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (31/12/2018)	Định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (theo NĐ 04)	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung sau khi sắp xếp	Mục đích sử dụng xe
TỔNG CỘNG (A+B)							<u>71</u>	<u>71</u>	
A	KHỐI ĐẢNG, ĐOÀN THỂ						28	28	
1	Văn phòng Tỉnh ủy						2	2	
	34B-3437	Toyota	Corolla	2004	550,666,700				Phục vụ công tác chung
	34A-000.27	Ford	Focus	2011	635,700,000	381,420,000			Phục vụ công tác chung
2	Ban tổ chức Tỉnh ủy						1	1	
	34A-002.89	Ford	Focus	2011	635,700,000	381,420,000			Phục vụ công tác chung
3	Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy						1	1	
	34B-2115	Toyota	Camry	2001	554,557,600				Phục vụ công tác chung
4	Ban tuyên giáo Tỉnh ủy						1	1	
	34B-2339	Toyota	Camry	2001	563,326,000				Phục vụ công tác chung
5	Ban dân vận Tỉnh ủy						1	1	
	34A-001.51	Ford	Escape	2013	733,900,000	464,340,000			Phục vụ công tác chung

17	Huyện ủy Nam Sách						1	1	
	34A-003.58	Huyndai	Sonata	2013	830,909,091	486,081,818			Phục vụ công tác chung
18	Thành ủy HD						1	1	
	34A-006.66	Ford	Escape	2013	771,900,000	428,833,332			Phục vụ công tác chung
19	Huyện ủy Tứ Kỳ						1	1	
	34A-001.55	Ford	Escape	2013	786,293,000				Phục vụ công tác chung
20	Huyện ủy Cẩm Giàng						1	1	
	34A-001.93	Ford	Escape	2013	773,900,000	386,950,000			Phục vụ công tác chung
21	Thành ủy Chí Linh						1	1	
	34A-001.89	Ford	Focus	2011	699,270,000	279,708,000			Phục vụ công tác chung
22	Huyện ủy Thanh Miện						1	1	
	34A-000.98	Ford	Focus	2012	699,270,000	372,944,000			Phục vụ công tác chung
23	Huyện ủy Kinh Môn						1	1	
	34B-002.53	Ford	Escape	2014	771,900,000	428,833,332			Phục vụ công tác chung
24	Huyện ủy Kim Thành						1	1	
	34A-002.12	Ford	Escape	2013	775,000,000	465,000,000			Phục vụ công tác chung
25	Huyện ủy Thanh Hà						1	1	
	34A-002.93	Ford	Escape	2013	770,900,000	428,277,777			Phục vụ công tác chung
26	Huyện ủy Bình Giang						1	1	
	34A-000.25	Ford	Focus	2010	635,700,000	436,875,000			Phục vụ công tác chung
27	Huyện ủy Gia Lộc						1	1	
	34A-000.88	Ford	Focus	2011	699,270,000	279,708,000			Phục vụ công tác chung
28	Huyện ủy Ninh Giang						1	1	
	34A-002.37	Ford	Escape	2013	773,000,000	463,800,000			Phục vụ công tác chung

8	Sở Giao thông Vận tải						1	1	
*	VP Sở						1	1	
	34B-3419	Toyota	Corolla	2004	550,208,800				Phục vụ công tác chung
9	Sở Xây dựng						1	1	
*	VP Sở						1	1	
	34B-2188	Toyota	Camry	2003	503,798,700				Phục vụ công tác chung
10	Sở Tài nguyên - Môi trường						1	1	
*	VP Sở						1	1	
	34A-000.45	Ford	Focus	2011	699,270,000	326,279,382			Phục vụ công tác chung
11	Sở Khoa học - Công nghệ						1	1	
*	VP Sở						1	1	
	34A-001.67	Ford	Escape	2013	771,900,000	347,355,000			Phục vụ công tác chung
12	Sở Giáo dục - Đào tạo						1	1	
*	VP Sở						1	1	
	34B-2638	Toyota	Innova	2008	518,577,841	103,708,969			Phục vụ công tác chung
13	Sở Y tế						1	1	
*	Văn phòng Sở Y tế						1	1	
	34A-002.59	Toyota	Prado	2010	861,845,000	488,235,192			Phục vụ công tác chung
14	Sở Văn hóa-Thể thao-Du lịch						1	1	
*	VP Sở						1	1	
	34B-001.29	Ford	Focus	2013	699,000,000	372,706,800			Phục vụ công tác chung
15	Sở Lao động - TB - XH						1	1	
*	VP Sở						1	1	
	34A-000.09	Ford	Focus	2010	635,700,000	296,617,620			Phục vụ công tác chung

27	Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị						1	1	
*	Văn phòng Liên hiệp hội						1	1	
	34A-002.08	Toyota		1998					Phục vụ công tác chung
28	Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật						1	1	
	34B-2358	Ford	Focus	2005	579,700,000				Phục vụ công tác chung
29	Huyện Nam Sách						1	1	
*	Văn phòng HĐND&UBND						1	1	
	34A-002.48	Ford	Escape	2013	769,000,000	512,538,500			Phục vụ công tác chung
30	Thành phố Hải Dương						1	1	
*	VP HĐND&UBND						1	1	
	34A-000.33	Ford	Focus	2011	699,270,000	209,781,000			Phục vụ công tác chung
31	Huyện Tứ Kỳ						1	1	
*	Văn phòng HĐND&UBND						1	1	
	34A-000.79	Ford	Focus	2011	699,270,000	419,422,146			Phục vụ công tác chung
32	Huyện Cẩm Giàng						1	1	
*	Văn phòng HĐND&UBND						1	1	
	34A-000.89	Ford	Focus	2011	699,270,000	279,708,000			Phục vụ công tác chung
33	Thành phố Chí Linh						1	1	
*	Văn phòng HĐND&UBND						1	1	
	34A-002.36	Toyota	Fortuner	2013	1,056,000,000	744,365,000			Phục vụ công tác chung
34	Huyện Thanh Miện						1	1	
*	Văn phòng HĐND&UBND						1	1	
	34A-001.75	Ford	Escape	2013	773,900,000	309,560,000			Phục vụ công tác chung
35	Huyện Kinh Môn						1	1	